|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn3/9/2024 | Dạy | Ngày |  6/9/2024 |  6/9/2024 |
| Tiết |  4,5 |  2,3 |
| Lớp |  9D |  9E |

**CHƯƠNG 1**

**ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM**

 Tiết 1,2:

# BÀI 1. DÂN TỘC VÀ DÂN SỐ

**Thời gian thực hiện dự kiến: 2 tiết**

## MỤC TIÊU

#### Kiến thức

* Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.
* Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.
* Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.

#### Năng lực

* Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác: trao đổi, thảo luận với các bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Tự chủ và tự học: tự lực thực hiện được những nhiệm vụ học tập trên lớp và ở nhà.

* Năng lực đặc thù:

+ Nhận thức khoa học Địa lí: mô tả được đặc điểm phân bố của các dân tộc Việt Nam; phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.

+ Tìm hiểu địa lí: sử dụng bảng số liệu để vẽ biểu đồ và nhận xét sự gia tăng dân số nước ta.

#### Phẩm chất

* Đồng tình, ủng hộ các chính sách dân số của Nhà nước và địa phương.
* Tôn trọng, bảo tồn sự đa dạng văn hoá các dân tộc Việt Nam.

## THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### Giáo viên

* Máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...
* Hình ảnh về các dân tộc Việt Nam, dân cư Việt Nam.
* Bảng số liệu cơ cấu tuổi, giới tính của dân số nước ta; bảng số liệu số dân, gia tăng dân số.
* Phiếu học tập.
* SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

#### Học sinh

SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

## TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

1. *Mục tiêu*
* Gợi mở nội dung bài học mới.
* Khơi gợi hứng thú học tập cho HS.
1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV sử dụng kĩ thuật KWL, yêu cầu HS kẻ bảng KWL vào vở.



* Bước 2: HS tự viết những điều em đã biết về dân tộc, dân số Việt Nam vào ô K, những điều em muốn biết vào ô W.
* Bước 3: Một số HS trả lời.
* Bước 4: GV dẫn vào bài.

#### Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

##### Nội dung 1: Tìm hiểu đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam

1. *Mục tiêu*

Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc thông tin mục 1 trang 116 SGK thực hiện nhiệm vụ: *Trình bày đặc điểm phân bố dân tộc của nước ta.*
* Bước 2: HS đọc thông tin trong SGK và hiểu biết của bản thân, viết câu trả lời vào ô L trong bảng KWL.
* Bước 3: Một số HS trả lời. Các HS khác bổ sung.
* Bước 4: GV đánh giá câu trả lời của HS và chuẩn hoá kiến thức.
1. **Dân tộc**
	* Nước ta có 54 dân tộc, người Kinh chiếm khoảng 85% tổng số dân.
	* Các dân tộc ở Việt Nam sinh sống trên toàn lãnh thổ.
	* Các dân tộc ngày càng phân bố đan xen với nhau. Ví dụ: Tây Nguyên có 53 dân tộc cùng sinh sống.
	* Người Việt Nam ở nước ngoài là 1 bộ phận của dân tộc Việt Nam.

##### Nội dung 2: Tìm hiểu một số vấn đề dân số nước ta

* 1. *Mục tiêu*
* Xác định được quy mô, gia tăng dân số nước ta qua các bảng số liệu.
* Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư.
	1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS đọc bảng số liệu 1.1, 1.2, biểu đồ hình 1 trang 117, 118 SGK, hoàn thành phiếu học tập sau.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

*Họ và tên: .................................... Lớp: .........................*

*Yêu cầu*: HS làm việc cá nhân, đọc bảng số liệu 1.1, 1.2, biểu đồ hình 1 trang 117, 118 SGK, trả lời câu hỏi sau:

1. Nhận xét quy mô dân số và gia tăng dân số của nước ta, giai đoạn 1989 – 2021:

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

1. Cơ cấu dân số theo tuổi và giới nước ta thay đổi theo xu hướng nào?

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

* Bước 2: HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và hoàn thành phiếu học tập.
* Bước 3: HS trao đổi bài, nhận xét, góp ý cho nhau.
* Bước 4: GV đưa ra đáp án, đánh giá, chuẩn hoá kiến thức.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

*Họ tên HS: ..................................................... Lớp: ........................*

*Yêu cầu:* HS làm việc cá nhân, đọc bảng số liệu 1.1, 1.2, biểu đồ hình 1 trang 117, 118 SGK, trả lời câu hỏi sau:

1. Nhận xét quy mô dân số và gia tăng dân số của nước ta, giai đoạn 1989 – 2021:
	* Quy mô dân số đông, tăng nhanh.
	* Tỉ lệ gia tăng dân số khá thấp và có xu hướng giảm.
2. Cơ cấu dân số theo tuổi và giới nước ta thay đổi theo xu hướng nào?
	* Cơ cấu theo tuổi có xu hướng già hoá.
	* Cơ cấu dân số theo giới tính khá cân bằng.

#### Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

1. *Mục tiêu*

Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS vẽ biểu đồ theo yêu cầu bài luyện tập. GV có thể hướng dẫn nếu kĩ năng của HS chưa tốt.
* Bước 2: HS làm việc cá nhân, vẽ biểu đồ vào vở.
* Bước 3: GV đưa ra biểu đồ đáp án. HS cùng bàn trao đổi bài, chấm bài cho nhau theo đáp án GV đã cho.
* Bước 4: GV nhận xét quá trình làm việc của HS.

#### Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng

1. *Mục tiêu*

Vận dụng kiến thức đã học để trình bày một nội dung về dân tộc, dân số mà em quan tâm.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà. Gợi ý nội dung: già hoá dân số, cơ cấu theo giới, phân bố dân tộc.
* Bước 2: HS thu thập thông tin, tự thực hiện
* Bước 3: HS nộp trên trang Padlet hoặc nhóm lớp.
* Bước 4: GV nhận xét, góp ý cho HS vào buổi học sau.

## CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG

**Câu 1.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm phân bố dân tộc Việt Nam?

1. Dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ cao nhất, 85%.
2. Các dân tộc sinh sống trên toàn lãnh thổ.
3. Phân bố dân tộc ở Việt Nam có sự thay đổi.
4. Người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận của dân tộc Việt Nam.

**Câu 2.** Nhận định nào sau đây thể hiện sự thay đổi không gian phân bố của các dân tộc ở Việt Nam?

1. Các dân tộc sinh sống trên toàn lãnh thổ.
2. Các dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi.
3. Các dân tộc ngày càng phân bố đan xen với nhau.
4. Tây Nguyên, Trung du miền núi Bắc Bộ có nhiều dân tộc.

**Câu 3.** Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống (...).

*thay đổ*

*đan xen*

*đồng bằng và ven biển 54*

*Tây Nguyên và Trung du và miền núi Bắc Bộ 85*

* 1. Nước ta có ............... dân tộc, trong đó người Kinh chiếm đa số, với %.
	2. Quá trình phát triển kinh tế trên cả nước, chính sách chuyển cư làm cho phân bố dân tộc ở Việt Nam ..........................
	3. Các dân tộc ở Việt Nam ngày càng phân bố trên lãnh thổ.
	4. Người Kinh cư trú rộng khắp cả nước nhưng tập trung nhiều hơn ở ........................
	5. Các vùng có nhiều dân tộc cùng sinh sống.